TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **104/**2025/HNGĐ-ST
Ngày 30/12/2025.
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Bình.**
Ông Võ Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Thành Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vự 5 – Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Châu H**, sinh năm: 1980 *(có mặt).*

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1980 *(có mặt).*

Cùng địa chỉ: số 245, tổ 12, ấp 4, xã C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Châu H trình bày: Chị và Anh T do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2001, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng khoản 02 năm nay Anh T không có việc làm, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, kể từ đầu năm 2023 đến nay, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Hiện vợ chồng đã ly thân không thể hàn gắng đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh T.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Tuyết V, sinh ngày 05/4/2008; Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 16/8/2003; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 03/12/2012 hiện Chị H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, yêu cầu nuôi con, yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của Chị H

về việc hai bên tiến tới hôn nhân là tự nguyên, có đăng ký kết hôn và đã có 01 con chung. Theo Anh T, mâu thuẫn hai bên chỉ cải vả qua lại. Hiện anh vẫn còn thương vợ con nên mong muốn hàn gắn đoàn tụ. Không đồng ý ly hôn.

Về con chung; Tài sản chung; nợ chung: Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn Chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn, rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn Anh T không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Nguyễn Thị Châu H và Anh Nguyễn Văn T là tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 5 – Đồng Tháp theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 113 ngày 19/12/2001 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh T thì giữa Chị H và Anh T đã xác lập mối quan hệ hôn nhân và gia đình đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, hiện tại hai bên đã sống ly thân, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cho hai bên thời gian hàn gắn nhưng không đạt được mục đích. Đối với Anh T, mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp thuyết phục để khắc phục những hạn chế của mình. Do mâu thuẫn của hai bên đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của Chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Tuyết V đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Tuyết N, và cháu Nguyễn Hữu T hiện đang sống với Chị H, bản thân chị có công việc thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Do Anh T hiện không có công việc làm và cũng chưa có ý định tìm kiếm việc làm ổn định, anh cũng không có nguyện vọng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung. Giao cháu 02 con chung chưa thành niên cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa, Chị H rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc rút yêu cầu của Chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Như vậy Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung; Nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào các Điều 147, 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Châu H.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp đưỡng nuôi con của Chị Nguyễn Thị Châu H.

2. Về hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị Châu H ly hôn với Anh Nguyễn Văn T;

3. Về con chung; Giao 02 con chung tên Nguyễn Tuyết V, sinh ngày 05/4/2008 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 03/12/2012 cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007490 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như đã thi hành xong.

6. Chị Nguyễn Thị Châu H và Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5 – Đồng Tháp;
- UBND nơi ĐKKH;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn